

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi gần nhất lần 8 ngày 03 tháng 08 năm 2017
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2018): 259.870.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2018): 259.870.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá .

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

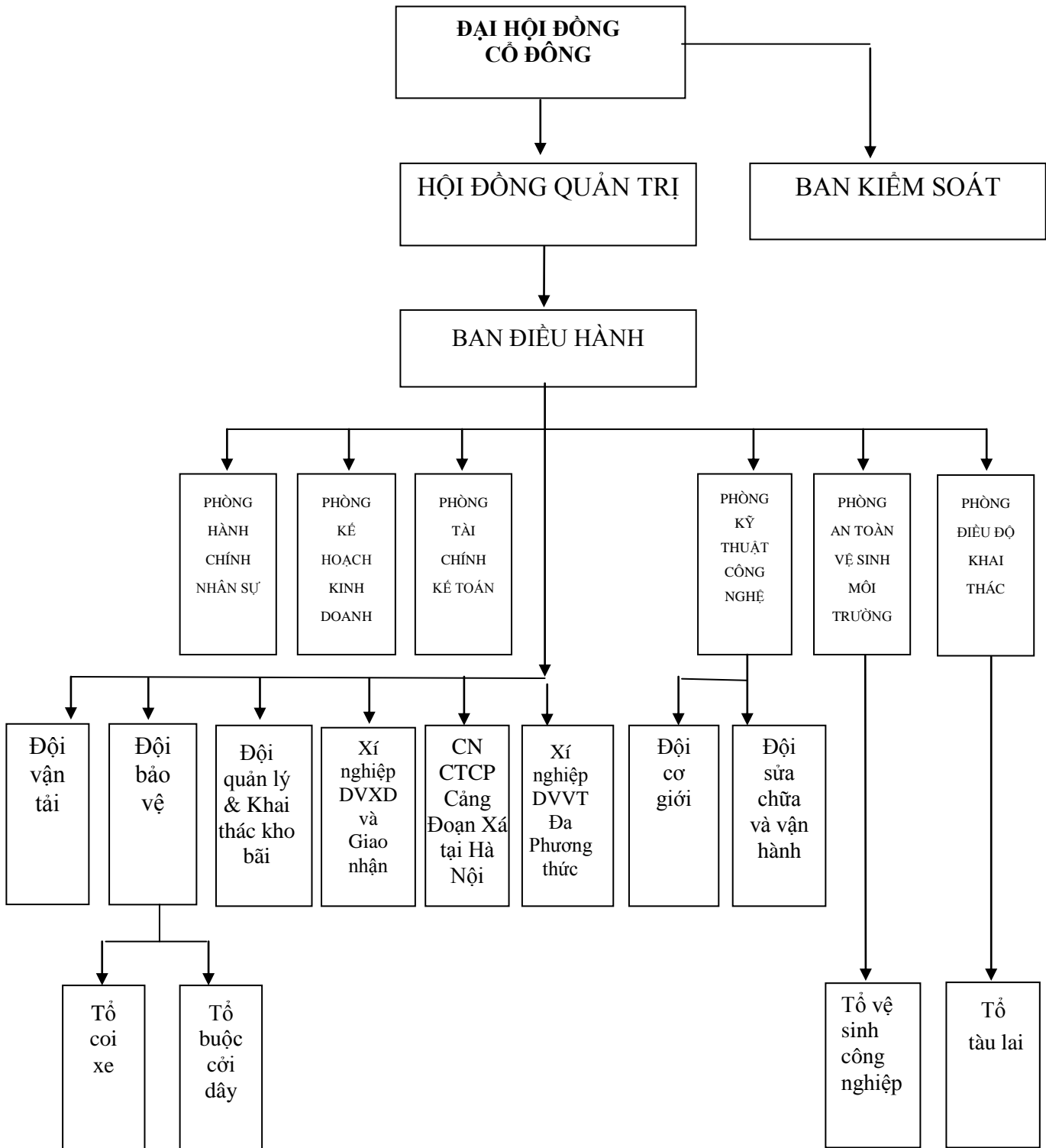
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2018/2017	TH2018/KH
1. Sản lượng (tấn)	1.714.183	1.711.260	1.592.502	92,90	93,06
2. Doanh thu (đồng)	101.590.115.025	98.110.000.000	122.422.344.477	120,51	124,78
- DT thuần về cung cấp DV	80.433.224.808		92.321.151.727	114,78	
- DT hoạt động tài chính	20.055.571.942		29.909.420.594	149,13	
- Thu nhập khác	1.101.318.275		191.772.156	17,41	
3. Chi phí (đồng)	72.594.446.506	73.680.000.000	81.047.963.572	111,64	110,00
- Chi phí kinh doanh	72.564.895.986		80.972.409.987	111,59	
- Chi phí tài chính	814.155		13.196.319	1.620,86	
<i>Trong đó: lãi vay</i>	0		0		
- Chi phí khác	28.736.365		62.357.266	217,00	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	28.995.668.519	24.430.000.000	41.374.380.905	142,69	169,36
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.923.086.609		41.244.966.015	147,71	
- Lợi nhuận khác	1.072.581.910		129.414.890	12,07	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	24.120.024.353		33.908.074.095	140,58	

Nhìn vào bảng trên ta thấy: Các chỉ tiêu cơ bản phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2018 đều tăng so với thực hiện năm 2017 và ngoài chỉ tiêu sản lượng, các chỉ tiêu khác đều vượt so với kế hoạch năm 2018. Những nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Đối với dịch vụ bốc xếp hàng hóa:

Năm 2018, sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam ước đạt 524,7 triệu tấn, tăng 19% so với thực hiện năm 2017, theo Cục Hàng hải Việt Nam.

Trong đó, không bao gồm sản lượng hàng hóa quá cảnh không bốc dỡ, riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm qua ước đạt 17,8 triệu TEU (1 TEU tương đương container 20 feet, chiếm thể tích khoảng 39 m³), tăng 24% so với năm 2017.

Tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển của các phương tiện thủy nội địa năm qua ước đạt 171,6 triệu tấn, tăng hơn 30% và số lượt phương tiện ra vào cảng đạt 30.200 lượt, tăng gần 40% so với năm trước.

Tuy sản lượng hàng hóa xếp dỡ trong khu vực tăng nhưng phân bố không đều giữa các cảng. Những khó khăn như sự biến động về cơ cấu và sản lượng hàng hóa qua cảng biển khu vực Hải Phòng, tình hình các cảng cạnh tranh khai thác và sự ra đời của nhiều cảng mới, ảnh hưởng của một số cơ chế chính sách về quản lý, luồng hàng hải chậm được duy tu nạo vét đúng chuẩn tắc ảnh hưởng đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với dịch vụ lưu kho bãi: Tháng 7 năm 2018, Cảng Đoạn Xá ký kết hợp đồng với Cảng công – ten – nơ Quốc tế Cái Lân khai thác hàng container tuyến Quảng

Ninh-Hải Phòng. điều này góp phần làm cho doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2018 tăng 82,77% so với doanh thu lưu kho bãi năm 2017.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hà nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031072001369

+ Điện thoại liên lạc: 0903297287

+ Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng

- 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao

thông

- Tháng 9/2015-> nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều

lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 030194055

+ Điện thoại liên lạc: 0941055655

+ Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng

- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng

- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình

Vũ

- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển

- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiến Khoa

- Tháng 10/2015-> nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Ông Nguyễn Đăng Đạt – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 030848748

+ Điện thoại liên lạc: 0904003377

+ Địa chỉ thường trú: Số 81 đường Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- Tháng 5/1998 ->tháng 8/2003: Chuyên viên Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng

- Tháng 8/2003 ->tháng 8/2008: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng.

- Tháng 8/2008 ->tháng 8/2012: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam chi nhánh Hải Phòng.

- Tháng 8/2012->tháng 9/2016: Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.

- Tháng 09/2016->tháng 04/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải và thuê tàu kiêm Giám đốc chi nhánh CTCP vận tải và thuê tàu chi nhánh tại Hải Phòng và tại Quảng Ninh

- Tháng 01/2019->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1967

+ Giới tính: Nữ

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031403466

+ Điện thoại liên lạc: 0931592079

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác:

- 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá
- 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Đăng Đạt kể từ ngày 15/01/2019 theo quyết định số 06/2019//QĐ-TGD ngày 15 tháng 01 năm 2019 do Tổng giám đốc đã ký.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số CBCNV là 207 người (tại ngày 01/01/2018 là 219 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác
- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần.
- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.
- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2018 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018 như sau:

- + Nâng cấp trọng tải cầu cảng 40.000 DWT giảm tải
- + Đầu tư 01 xe nâng 25 tấn.

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 10,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự huy động.

Trong năm 2018, các dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai thực hiện như sau:

- Đối với dự án nâng cấp tải trọng cầu cảng 40.000 DWT đã thực hiện xong với mức đầu tư theo nguyên giá là 3.392.020.127 đồng.
- Đối với dự án mua 01 xe nâng 25 tấn, Công ty đã ký hợp đồng số 1515/2018/HĐN-MHE-ĐX ngày 05/10/2018 với Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni về việc mua 01 xe nâng hàng FD250-7 sức nâng 25 tấn mới 100% với tổng số tiền sau thuế là 7.400.000.000 đồng. Dự kiến xe nâng được bàn giao và đưa vào sử dụng khoảng giữa tháng 5 năm 2019.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2018, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>So sánh (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	348.406.921.030	389.096.580.834	111,68
Doanh thu thuần	80.433.224.808	92.321.151.727	114,78
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.923.086.609	41.244.966.015	147,71
Lợi nhuận khác	1.072.581.910	129.414.890	12,07
Lợi nhuận trước thuế	28.995.668.519	41.374.380.905	142,69
Lợi nhuận sau thuế	24.120.024.353	33.908.074.095	140,58
Tỷ lệ trả cổ tức (*)			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	19,03	14,83	
+ Hệ số thanh toán nhanh	18,73	14,63	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,043	0,056	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,045	0,060	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	14,60	15,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,23	0,24	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,30	0,37	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,35	0,45	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1. Cổ phần:**

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	25.987.027	25.987.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 11/03/2019)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.115.077	62,01	9.871.950	37,99	25.987.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	16.115.077	62,01	9.871.950	37,99	25.987.027	100,00
- Cá nhân:	9.808.107	37,74	566.782	2,18	10.374.889	39,92
- Tổ chức:	6.306.970	24,27	9.305.168	35,81	15.612.138	60,08

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.115.077	62,01	9.871.950	37,99	25.987.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.540.000	48,25	8.916.062	34,31	21.456.062	82,57
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	715.440	2,75	0	0,00	715.440	2,75
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.859.637	11,00	955.888	3,68	3.815.525	14,68

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2018): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2018, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2018): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa

chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối công thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2018, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

+ Việc mở rộng cơ cấu mặt hàng khai thác từ cuối năm 2017 bao gồm cả hàng container và hàng tổng hợp (sắt thép, thiết bị ...) đã giúp Công ty có thêm khách hàng mới đồng thời tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong việc khai thác hàng rời, đặc biệt là những mặt hàng có giá trị cao, đòi hỏi an toàn tuyệt đối trong quá trình khai thác.

+ Công ty liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các khách hàng đánh giá khá tốt về chất lượng dịch vụ.

+ Thời tiết trong năm tương đối thuận lợi, không có diễn biến bất thường như những năm trước.

- + Nguồn điện năng ổn định phục vụ hoạt động sản xuất 24/24 của công ty.
- + Nguồn tiền dồi dào cung cấp thừa vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Công ty nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng trong và ngoài nước.
- + Duy trì quan hệ bền vững, tương trợ lẫn nhau với các cảng láng giềng đã góp phần giải phóng tàu trong những trường hợp trùng tàu.
- + Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Công ty tiếp tục ổn định.

- Khó khăn:

+ Khó khăn về nguồn hàng: Thị trường kinh doanh cảng biển tại khu vực Hải Phòng ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời của nhiều cảng biển phía hạ lưu dẫn đến cung vượt quá cầu: từ đầu năm 2019, Cảng nước sâu Lạch Huyện đầu tư đủ thiết bị và có thể hoạt động tối đa công suất; từ cuối năm 2017, Cảng Nam Đình Vũ đưa vào hoạt động 2 cầu tàu; dự kiến trong năm 2019, Cảng Vinalines Đình Vũ và Cảng Mippec cũng đi vào hoạt động. Mặt khác, nhiều nhà máy trong nước đã tự sản xuất được nhiều chủng loại sắt thép nên sản lượng hàng sắt thép nhập khẩu giảm mạnh, dẫn đến doanh thu xếp dỡ đối với mặt hàng này của Cảng cũng giảm theo.

+ Khó khăn về chính sách giá cả: Thị trường vận tải biển nội địa và nội á vẫn khó khăn, nhiều công ty vận tải vẫn còn bị thua lỗ dẫn đến phá sản hoặc sát nhập. Từ tháng 4/2018, Công ty vận tải container Vinalines (VCSC) đã phải dừng khai thác tuyến vận tải Hải Phòng – Thành Phố Hồ Chí Minh nên Cảng đã mất doanh thu từ tuyến vận tải này. Giá cước vận tải thấp thêm vào đó nguồn cung thị trường bốc xếp thừa dẫn đến tình trạng cạnh tranh bằng giảm giá cước bốc xếp tăng. Thêm vào đó bản thân thị trường khai thác cảng biển cũng cạnh tranh rất gay gắt nên để lôi kéo khách hàng, tình trạng giảm giá của các cảng diễn ra rất phức tạp.

+ Khó khăn về cơ sở hạ tầng: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu ảnh hưởng tới việc tiếp nhận tàu; bãi xếp chứa hàng chật chội, hư hỏng nhiều. Luồng vào cảng và vùng nước trước cảng bị sa bồi, đường giao thông khu vực hậu phương còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến công tác khai thác cảng.

+ Khó khăn về phương tiện thiết bị cũ, hư hỏng thường xuyên và thiếu hụt do chuyển đổi cơ cấu hàng hóa dẫn đến nhiều khi chưa đáp ứng nhu cầu khai thác, ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ cung cấp, làm tăng giá vốn .

Trong điều kiện kinh doanh khó khăn, Ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mạnh yếu, cùng với sự đoàn kết đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Cụ thể kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2018/2017	TH2018/KH
Tổng doanh thu (đồng)	101.590.115.025	122.422.344.477	98.110.000.000	120,51	124,78
Tổng chi phí (đồng)	72.594.446.506	81.047.963.572	73.680.000.000	111,64	110,00
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	28.995.668.519	41.374.380.905	24.430.000.000	142,69	169,36
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	24.120.024.353	33.908.074.095		140,58	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	928	1.305		140,58	

Nhìn vào bảng trên cho thấy các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 đều tăng so với thực hiện năm 2017 và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2018 tăng 20,51% so với năm 2017 và bằng 124,78% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này tăng do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Tổng sản lượng thông qua Cảng năm 2018 đạt 1.592.502 tấn giảm 7,1% so với thực hiện năm 2017. Tuy tổng sản lượng giảm nhưng từ tháng 7 năm 2018, Công ty ký kết hợp đồng với Cảng Công – ten – nơ Quốc tế Cái Lân cung cấp dịch vụ bốc xếp, vận chuyển container tuyến Cảng Cái Lân – Cảng Đoạn Xá làm sản lượng hàng container xuất nhập khẩu tăng dẫn đến doanh thu bốc xếp hàng container tăng 16.65% so với năm 2017.

+ Sản lượng container lạnh khai thác tại cảng tăng, số ngày hàng hóa lưu tại cảng dài dẫn đến doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2018 tăng 82,77% so với năm 2017

+ Doanh thu tài chính năm 2018 tăng 49,13% so với năm 2017. Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do lãi từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng.

- Chỉ tiêu tổng chi phí tăng 11,64% so với năm 2017 và bằng 110% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2018 tăng là do:

+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng thay thế tăng 20,08% so với năm 2017 do giá xăng dầu tăng; phương tiện thiết bị hư hỏng nặng, thường xuyên do thời gian sử dụng đã lâu, làm việc với cường độ lớn.

+ Chi phí dịch vụ thuê ngoài tăng 61,63% so với năm 2017 do:

+) Do cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng container tuyến Cảng Cái Lân – Cảng Đoạn Xá nên phát sinh chi phí thuê sà lan.

+) Do khai thác hàng rời (đặc biệt là hàng sắt thép) làm cho bãi chứa hàng nhanh hỏng. Chi phí sửa chữa bãi trong năm 2018 tăng 135,08% so với năm 2017.

+) Do vừa khai thác hàng container chuyên tải, vừa khai thác hàng rời dẫn đến tình trạng trùng lịch tàu tăng kéo theo chi phí chuyển cảng tăng.

+) Do cung cấp dịch vụ lưu bãi cho hàng container lạnh nên chi phí điện, vệ sinh container tăng.

+ Nhiều chi phí cố định như chi phí thuê đất, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí bảo hiểm phương tiện thiết bị, phí sử dụng đường bộ...không giảm hoặc giảm không đáng kể khi sản lượng giảm.

Như vậy, tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí. Vì vậy:

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 tăng 42,69% so với thực hiện năm 2017 và bằng 169,36% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 40,58% so với thực hiện năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
I. Tài sản ngắn hạn	284.428.675.570	325.194.813.277	114,33
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.034.454.961	1.393.749.235	134,73
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	259.216.000.000	295.300.000.000	113,92
3. Phải thu ngắn hạn	19.676.669.727	24.035.093.086	122,15
4. Hàng tồn kho	4.439.105.882	4.375.387.774	98,56
5. Tài sản ngắn hạn khác	62.445.000	90.583.182	145,06
II. Tài sản dài hạn	63.978.245.460	63.901.767.557	99,88
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	30.922.801.221	23.752.585.464	76,81
3. Tài sản dở dang dài hạn	278.522.727	0	0,00
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.584.573.920	39.809.573.920	130,16
5. Tài sản dài hạn khác	2.192.347.592	339.608.173	15,49
Tổng cộng tài sản	348.406.921.030	389.096.580.834	111,68

- Tổng tài sản năm 2018 tăng 11,68% so với năm 2017. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 14,33%, tài sản dài hạn giảm 0,12% so với năm 2017.

- Tài sản ngắn hạn tăng do những nguyên nhân sau:

+ Tổng chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền và chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2018 tăng 14,00% so với năm 2017. Tổng hai chỉ tiêu này tăng do lượng tiền thu từ việc cung cấp dịch vụ tăng, thời gian thu hồi công nợ giảm.

+ Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn tăng 22,15% so với năm 2017. Chỉ tiêu này tăng chủ yếu do phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng và phải thu ngắn hạn khác. Doanh thu cung cấp dịch vụ tăng nên phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 9,65% so với năm 2017. Phải thu ngắn hạn khác tăng chủ yếu do lãi tạm tính tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng 27,21%.

- Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do chỉ tiêu tài sản cố định và chỉ tiêu tài sản dài hạn khác giảm.

+ Chỉ tiêu tài sản cố định giảm do trong năm 2018 số tiền công ty đầu tư mua tài sản cố định nhỏ hơn chi phí khấu hao tài sản cố định.

+ Chỉ tiêu tài sản dài hạn khác giảm do chi phí trả trước mua thiết bị phụ tùng phục vụ sửa chữa lớn các cần cầu được phân bổ vào chi phí trong năm 2018.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2018 là 0,25 giảm 16,67% so với năm 2017 do tốc độ tăng doanh thu thấp hơn tốc độ tăng tổng tài sản bình quân.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	14.945.098.351	21.926.684.060	(26,50)
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	14.945.098.351	21.926.684.060	(26,50)

- Nợ phải trả năm 2018 tăng 46,72% so với năm 2017 do những nguyên nhân sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn tăng 286,36% so với năm 2017 do phải trả mua nguyên nhiên vật liệu và chi phí thuê ngoài như thuê tàu lai, thuê bốc xếp, nâng hạ, phương tiện thiết bị tăng.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 102,37% so với năm 2017 do doanh thu và lãi trước thuế đều tăng so với năm 2017 dẫn tới số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp đều tăng.

- Trong năm 2018, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh.

- Từng bước thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự tại chỗ.

- rà soát hệ thống định mức, đơn giá khoán tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm ...

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

+ Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty từng bước triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời và các Chủ hàng rời.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng Container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu từ việc chia sẻ tàu.

+ *Công tác thương vụ:*

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện linh hoạt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

+ *Công tác tổ chức sản xuất:*

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình trong dây truyền khai thác thích ứng với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyên; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian khai thác tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho và đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét luồng, thủy điện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi thường xuyên đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

+ *Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển*

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2018 không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hãng tư vấn toàn cầu Drewry dự báo, đến năm 2020, khu vực Đông Nam Á sẽ có tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa thông qua cảng bình quân là 6,2%/năm, cao hơn mức 2 - 3%/năm của thế giới, trong đó Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 9,2%/năm.

Để phát triển cảng biển, cơ sở hạ tầng giao thông trong những năm gần đây được Hải Phòng đầu tư và mở rộng rất nhiều như nâng cấp sân bay Hải Phòng, hoàn thành đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và cầu Bạch Đằng kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với khu vực phía Bắc giúp rút ngắn thời gian vận chuyển từ cảng đi các tỉnh miền bắc, giao thông thông thoáng, thuận tiện.

Tuy nhiên trong 2019, nguồn cung sẽ được bổ sung đáng kể khi Cảng nước sâu Lạch Huyện đầu tư đầy đủ trang thiết bị đi vào hoạt động giai đoạn 1 từ đầu năm 2019 với công suất hàng container là 1,1 triệu TEUs, dự kiến cảng Vinalines Đình Vũ và Cảng Mipec cũng đi vào hoạt động. Theo quy hoạch cảng biển tại Hải Phòng giai đoạn 2020 – 2030, Lạch Huyện trở thành khu bến chính. Cụ thể, sản lượng hàng hóa qua Lạch Huyện khoảng 45 – 50 triệu tấn/năm giai đoạn 2020 – 2025, tương ứng 45% thị phần tại Hải Phòng và dự kiến tăng lên 60 – 65% vào năm 2030. Trong khi đó, khu bến Đình Vũ dự kiến chiếm khoảng 40% thị phần giai đoạn 2020 – 2025 và 25% vào năm 2030. Riêng khu bến trên sông Cấm sẽ không phát triển mở rộng.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để tiếp nhận các tàu có trọng tải phù hợp, phục vụ xếp dỡ hàng rời nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế thế giới trong năm 2017 đem đến kỳ vọng về một sự bùng nổ trong năm 2018. Nhưng lần đầu tiên trong 2 năm qua, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu của năm nay từ 3,9% xuống còn 3,7%. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cũng dự đoán thương mại toàn cầu sẽ chững lại trong thời gian tới.

Nổi bật hơn cả trong diễn biến kinh tế toàn cầu năm qua có lẽ là sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ và những căng thẳng thương mại, đã tác động không thuận lợi đến đà phát triển và liên kết kinh tế thế giới, đặc biệt là cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Những cuộc chiến thuế quan Mỹ tiến hành với Trung Quốc và các nước khác đã làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Từ tăng trưởng, kinh tế thế giới đã đi ngang và dần chuyển hướng đi xuống. GDP toàn cầu ước tính giảm khoảng 400 tỷ USD. 2 đầu tàu kinh tế thế giới mạnh nhất là Mỹ và Trung Quốc đều chứng kiến sự suy giảm tăng trưởng vào những tháng cuối năm. Trong đó, GDP của Mỹ dự báo giảm còn hơn 3% trong các quý cuối năm, từ mức 4,2% của quý II, khiến tăng trưởng của nền kinh tế lớn nhất hành tinh có thể giảm xuống còn 2,4% trong năm nay và 2% năm 2020. Với Trung Quốc, tăng trưởng GDP trong quý III chỉ còn 6,5%, mức thấp nhất trong 9 năm qua. Dường như các hoạt động sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc đã bắt đầu ngấm đòn từ cuộc chiến thương mại với Mỹ. Những cuộc đấu đá của các nền kinh tế lớn không chỉ gây thiệt hại đối với chính họ, còn khiến các nền kinh tế đang phát triển và các thị trường mới nổi bị ảnh hưởng nặng nề, do hiện tượng tháo vốn khỏi các quỹ đầu tư toàn cầu và xu hướng suy giảm tự do thương mại. Tại châu Âu, tác động kép của những căng thẳng thương mại với Mỹ và tiến trình Brexit của Anh đã làm chậm nhịp độ tăng trưởng kinh tế của các nước EU. Trong đó, Đức - nền kinh tế lớn nhất lục địa già - vào quý III đã chứng kiến sự suy giảm lần đầu tiên kể từ năm 2015.

Cuộc chiến này cũng khiến các thị trường tài chính chịu tác động không nhỏ. Ngân hàng Mỹ Merrill Lynch ước tính tin tức về chiến tranh thương mại đã khiến chỉ số chứng khoán của Mỹ giảm 6% năm nay. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Trung Quốc mất khoảng 2.000 tỷ USD năm 2018. Những thiệt hại đó cũng gián tiếp khiến dòng

vốn đầu tư nước ngoài toàn cầu năm 2018 chỉ tăng 5%, dẫn tới nhiều biến động khó lường.

Bên cạnh những biến động nêu trên, việc giá dầu điều chỉnh bất định trong bối cảnh gia tăng bất ổn ở Trung Đông, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra trên quy mô toàn cầu đã khiến cấu trúc sản xuất thay đổi mạnh mẽ, tạo ra nhiều biến động trong các ngành, nghề... và đưa tới sự ra đời, phát triển cực nhanh của các mô hình kinh tế chia sẻ

Trong bức tranh chung khá u ám này, khu vực châu Á có thể coi là điểm sáng. Trong báo cáo cập nhật Triển vọng phát triển châu Á 2018, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vẫn duy trì dự báo mức tăng trưởng của khu vực 6% cho năm nay và 5,8% cho năm tới. Ấn Độ sẽ là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu trong năm nay và 2019, với mức tăng lần lượt đạt 7,3% và 7,4%. Triển vọng kinh tế Nhật Bản cũng khá sáng sủa, bất chấp ảnh hưởng của các đợt thiên tai.

Kinh tế Việt Nam năm 2018 khởi sắc trên cả ba khu vực sản xuất, cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh: tăng trưởng kinh tế dần chuyển dịch theo chiều sâu, tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện/GDP năm 2018 đạt 33,5%, năng suất lao động của Việt Nam thời gian qua có sự cải thiện đáng kể, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đang dần được cải thiện, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP đạt 208,6%. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2018 ước tính đạt 237,5 tỷ USD, tăng 11,5% so với năm trước. Ước tính cả năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa thiết lập mức kỷ lục mới với 482,2 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay, cao hơn rất nhiều mức xuất siêu 2,1 tỷ USD của năm 2017.

Sự tăng trưởng kinh tế nội địa cũng như xuất nhập khẩu của nước ta góp phần làm tăng sản lượng hàng hóa lưu thông kéo theo vận tải quốc tế đã có dấu hiệu tốt sau thời gian khó khăn kéo dài. Vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi Mỹ, Châu Âu, đã đem lại hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, vận tải nội địa nội á cạnh tranh khốc liệt dẫn đến giảm giá cước. Các hãng tàu tìm mọi biện pháp để tồn tại trong đó có việc cắt giảm chi phí liên quan trực tiếp đến giá dịch vụ của cảng như giá bốc xếp, lưu kho bãi, vận chuyển bộ.

Một số chi phí sản xuất tăng trong đó một phần liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng của thành phố trong năm vừa qua.

Với thực trạng thừa cảng nhỏ và ít cảng lớn, mức độ cạnh tranh trong ngành cảng biển ở Việt Nam đặc biệt ở Hải Phòng là rất cao. Hải Phòng có hơn 60 cầu cảng lớn nhỏ kéo dài gần 10 km dọc sông Cấm và được điều hành bởi nhiều nhà khai thác cảng khác nhau. Số lượng nhà khai thác lớn, điều kiện tự nhiên và vị trí các cảng gần nhau đã dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá. Một đặc thù khác của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn và máy móc không có khả năng tận dụng ở các phương án kinh doanh khác. Dịch vụ ít sự khác biệt giữa các doanh nghiệp cũng là một yếu tố khiến áp lực cạnh tranh trong ngành gia tăng.

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mạnh yếu, cùng với toàn thể cán bộ công

nhân viên đồng lòng vượt qua thời điểm khó khăn này, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2018.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng rời có trọng tải vừa và nhỏ bên cạnh phát triển cảng thành một bãi chứa vỏ container phục vụ việc đóng rút hàng. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2018)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông,

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 6.270.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.270.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá).

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967

+ Số CMND: 031403466

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bắt thường với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầu đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

+ *Nội dung quyết định 06.1/QĐ-HĐQT ngày 06/01/2018*

- Phê duyệt việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 25m³/ngày đêm.

+ *Nội dung Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐQT ngày 28/02/2018*

- Phê duyệt việc bán cổ phiếu DVP (Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ)

- Hội đồng Quản trị Công ty ủy quyền Tổng giám đốc thực hiện việc bán cổ phiếu DVP với các nội dung trên theo quy định của thị trường chứng khoán.

+ *Nội dung quyết định 08/QĐ-HĐQT ngày 19/03/2018*

- Phê duyệt tỷ lệ đơn giá tiền lương năm 2018.

+ *Nội dung Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐQT ngày 11/04/2018*

- Thống nhất kết quả SXKD năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018

- Thống nhất nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 để trình Đại hội cổ đông năm 2018

- Thống nhất nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

+ *Nội dung Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐQT ngày 24/05/2018*

- Thống nhất kết quả kinh doanh Quý 1/2018

- Hội đồng Quản trị thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Quang Tuấn, thư ký HĐQT giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty; thời hạn giữ chức vụ là 5 (năm) năm, kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

+ *Nội dung quyết định 20/2018/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2018*

- Phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá năm 2018.

+ *Nội dung Nghị quyết 21/2018/NQ-HĐQT ngày 24/07/2018*

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Công ty trong quý II và 6 tháng đầu năm 2018

- Thống nhất nội dung phương hướng hoạt động quý III năm 2018

+ *Nội dung quyết định 18/2018/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2018*

- Phê duyệt việc đầu tư 01 xe nâng forklift sức nâng 25 tấn

+ *Nội dung Nghị quyết 33/2018/NQ-HĐQT ngày 16/08/2018*

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Công ty trong tháng 7 năm 2018

- Thống nhất các biện pháp thực hiện trong các tháng cuối năm để hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao cho năm 2018

+ *Nội dung quyết định 28/2018/QĐ-HĐQT ngày 20/08/2018*

- Phê duyệt dự án nâng cấp phần mềm quản lý thông tin khai thác cảng –PIMS.

+ *Nội dung quyết định 24/2018/QĐ-HĐQT ngày 30/08/2018*

- Phê duyệt công trình sửa chữa bù trũng bãi Cảng Đoạn Xá

+ *Nội dung quyết định 26/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/09/2018*

- Phê duyệt công trình hệ thống kim thu sét chủ động tại Cảng Đoạn Xá.

+ *Nội dung quyết định 31/2018/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2018*

- Phê duyệt về việc lắp đặt hệ thống PCCC kho, bãi Cảng Đoạn Xá

+ *Nội dung Nghị quyết 34/2018/NQ-HĐQT ngày 04/12/2018*

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Công ty trong quý III năm 2018 và kết quả bán cổ phiếu DVP

- Thống nhất các hạng mục mua bảo hiểm năm 2019 theo đề xuất của Ban Điều hành

- Thống nhất giao cho Ban Điều hành tiếp tục triển khai bán cổ phiếu DVP khi thị trường thuận lợi

- Thống nhất giao cho Ban Điều hành Công ty chuẩn bị công tác tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019, triển khai các bước công việc chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

- Thống nhất giao cho Ban Điều hành Công ty nghiên cứu việc đầu tư mở rộng kinh doanh

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Trong năm 2018, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành

viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2018)

a1). Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1980

+ Số CMND: 012837094

+ Địa chỉ thường trú: Số 105B-C5 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% trên tổng số cổ phần của Công ty

a1). Ông Vũ Cảnh Toàn – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1978

+ Số CMND: 031717619

+ Địa chỉ thường trú: 13a3 Lô 6b đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 715.440 cổ phần chiếm 2,75% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 715.440 cổ phần chiếm 2,75% trên tổng số cổ phần của Công ty

a2). Bà Trương Thị Xoa - Ủy viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1983

+ Số CMND: 142167328

+ Địa chỉ thường trú: Cẩm Định – Cẩm Giàng – Hải Dương

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 11/03/2019): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

b)Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2018 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2018: 240.000.000 đồng . Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 180.000.000 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 60.000.000 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2018: 1.052.707.227 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 11/03/2019)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	6.270.000	24,13	6.270.000	24,13	
2	Mai Thị Yên Thê	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	56.100	0,22	56.100	0,22	
3	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	165	0,0006	165	0,0006	
4	Vũ Cảnh Toàn	Thành viên BKS	715.440	2,75	715.440	2,75	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO Chi nhánh Hải Phòng

+ Địa chỉ: Số 499 Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Điện thoại: 02253534655

+ Fax: 02253534316

+ Email: vacohp@vaco.com.vn

